

Số: **1392** /QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày **20** tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hưng Yên, tỉnh
Hưng Yên đến năm 2035**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 10/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh Ban hành Quy định phân cấp quản lý và phân công nhiệm vụ về lĩnh vực quy hoạch xây dựng, kiến trúc trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định ban hành kèm theo các Quyết định của UBND tỉnh về phân cấp và phân công nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; quản lý chất lượng công trình xây dựng; quy hoạch xây dựng, kiến trúc trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 1895/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1639/QĐ-UBND ngày 28/07/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hưng Yên đến năm 2035;

Căn cứ Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh triển khai Kết luận số 731-KL/TU ngày 15/01/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Phương án sắp xếp tổng thể đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Công văn số 289/UBND-KT1 ngày 02/02/2024 của UBND tỉnh về chủ trương lập Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đến năm 2035;

Căn cứ Thông báo số 1667-TB/TU ngày 19/6/2024 của Tỉnh ủy thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hưng Yên đến năm 2035;

Căn cứ Văn bản số 4446/BXD-QHKT ngày 06/8/2024 của Bộ Xây dựng về việc ý kiến đối với đồ án Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hưng Yên đến năm 2035;

Căn cứ Báo cáo số 54-BC/ĐU ngày 16/4/2025 về việc xem xét thông qua Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đến năm 2035 của Đảng ủy UBND tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Công văn số 4145-CV/VPTU ngày 07/5/2025 của Văn phòng Tỉnh ủy về Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đến năm 2035;

Theo đề nghị của Giám đốc sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 245/BCTĐ-SXD ngày 20/6/2025;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đến năm 2035, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đến năm 2035.

2. Đơn vị tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch: UBND thành phố Hưng Yên.

3. Mục tiêu điều chỉnh quy hoạch

Cụ thể hóa Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 10/6/2024;

Cụ thể hoá phương án quy hoạch đô thị gắn với sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050; Đảm bảo sự phù hợp với định hướng sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Hưng Yên theo chủ trương tại Kết luận số 731-KL/TU ngày 15/01/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;

Làm cơ sở pháp lý để triển khai công tác chuẩn bị đầu tư và quản lý xây dựng theo quy hoạch. Hoạch định các chính sách phát triển, thu hút đầu tư, quản lý đô thị và nông thôn.

4. Phạm vi, ranh giới lập điều chỉnh quy hoạch

Phạm vi, ranh giới lập Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hưng Yên được xác định trên cơ sở toàn bộ địa giới hành chính của thành phố Hưng Yên hiện hữu với tổng diện tích là 7.386,10ha. Ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp: Huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.
- Phía Nam giáp: Huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.
- Phía Đông giáp: Huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.
- Phía Tây giáp: Huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

5. Tính chất đô thị

- Là trung tâm hành chính - chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội và khoa học kỹ thuật - công nghệ của tỉnh Hưng Yên.
- Là đầu mối giao thông của tỉnh và của vùng Đồng Bằng sông Hồng.
- Là đô thị lịch sử - văn hóa, có điều kiện để phát triển trung tâm về thương mại, dịch vụ và du lịch.

- Là trung tâm giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ của vùng Đồng bằng Bắc bộ.

- Là một trong ba đô thị của tam giác kinh tế - đô thị phía Nam Thủ đô Hà Nội - khu vực nối kết Vùng Thủ đô Hà Nội với vùng Đồng bằng Duyên Hải.

6. Các chỉ tiêu phát triển đô thị

a) Quy mô dân số: Dự báo đến năm 2035 khoảng: 500.000 người.

b) Quy mô đất xây dựng đô thị: Đến năm 2035, quy mô đất xây dựng đô thị khoảng 5.791,98ha;

7. Quy hoạch sử dụng đất

Cơ cấu sử dụng đất tại Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đến năm 2035, cụ thể như sau:

TT	Danh mục	Quyết định số 1639/QĐ-UBND ngày 28/07/2020			Điều chỉnh QH SDD đến năm 2035		
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m ² /ng)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m ² /ng)
A	Đất xây dựng đô thị (I+II)	4.861,43		138,90	5.791,98		115,84
I	Khu đất dân dụng		100	106,42	4.061,14	100	81,22
1	Đất đơn vị ở	2.571,00	69,02	73,46	2.677,75	65,94	53,56
-	Đất đơn vị ở hiện trạng	1.262,57			1.777,98	43,78	
-	Đất đơn vị ở mới	1.308,43			899,77	22,16	
2	Đất hỗn hợp	304,64			295,51	7,28	
3	Đất dịch vụ công cộng	142,68	3,83	4,08	110,48	2,72	2,21
4	Đất cơ quan, trụ sở cấp đô thị	76,56			21,61	0,53	
5	Đất cây xanh sử dụng công cộng	233,45	6,27	6,67	281,78	6,94	5,64
6	Đất giao thông đô thị	777,72	20,88	22,22	587,15	14,45	11,74
7	Đất hạ tầng kỹ thuật khác cấp đô thị	92,38			86,86	2,14	
II	Khu đất ngoài dân dụng				1.730,84		
1	Đất sản xuất công nghiệp, kho tàng (TTCN, cơ sở sản xuất, khai thác, chế biến khoáng sản, VLXD, bến bãi,...)	75,36			83,13		
2	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh (SKC)				17,84		
3	Đất trung tâm đào tạo, nghiên cứu	224,74			139,67		

TT	Danh mục	Quyết định số 1639/QĐ-UBND ngày 28/07/2020			Điều chỉnh QH SDD đến năm 2035		
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m ² /ng)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m ² /ng)
4	Đất cơ quan, trụ sở ngoài đô thị				31,58		
5	Đất trung tâm y tế				16,46		
6	Đất trung tâm văn hóa, thể dục thể thao				199,06		
7	Đất dịch vụ, du lịch	57,83			350,19		
8	Đất cây xanh sử dụng hạn chế	-			415,51		
9	Đất cây xanh chuyên dụng	19,36			203,68		
10	Đất di tích, tôn giáo	34,80			31,80		
11	Đất an ninh	35,66			47,14		
12	Đất quốc phòng				23,49		
13	Đất giao thông đối ngoại	157,70			163,29		
14	Đất hạ tầng kỹ thuật khác				8,00		
B	Đất khác	2.524,67			1.594,12		
1	Đất sản xuất nông nghiệp	1306,56			48,59		
2	Đất nuôi trồng thủy sản	-			10,16		
3	Đất chưa sử dụng	295,83			82,04		
4	Hồ, ao, đầm	922,28			93,47		
5	Sông, suối, kênh, rạch				1.359,86		
	Tổng diện tích tự nhiên toàn thành phố (A+B)	7.386,10			7.386,10		

8. Điều chỉnh phân vùng nội thị, ngoại thị và tổ chức không gian phát triển đô thị

Thành phố Hưng Yên có 15 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc gồm: Khu vực nội thị hiện có gồm 06 phường: Lam Sơn, An Tảo, Hiến Nam, Minh Khai, Hồng Châu, Lê Lợi (*sáp nhập phường Lê Lợi và phường Quang Trung*); 09 phường đề xuất nhập thị mới là toàn bộ ranh giới tự nhiên của các xã là Bảo Khê, Liên Phương, Trung Nghĩa, Quảng Châu, Phú Cường, Hùng Cường, Hoàng Hanh, Tân Hưng và Phương Nam (*phường Phương Nam hình thành trên cơ sở sáp nhập xã Phương Chiểu và xã Hồng Nam*).

a) Điều chỉnh phân vùng tổ chức không gian phát triển đô thị:

- Khu vực lõi trung tâm hiện hữu: Là khu vực có ý nghĩa về văn hóa, lịch sử; trung tâm hành chính, chính trị của Tỉnh. Hình thành hệ thống các trung tâm về văn hóa, kinh tế, ... gắn với các không gian chức năng của đô thị. Phạm vi thuộc các phường Lam Sơn, An Tảo, Hiến Nam, Lê Lợi, Minh Khai, Hồng Châu và 02 xã Bảo Khê & Quảng Châu; trong giai đoạn quy hoạch, các xã này sẽ được phát triển thành phường nội thị của thành phố Hưng Yên. Tổng diện tích tự nhiên khoảng 1.448,18 ha.

- Khu vực phát triển mới phía Đông Bắc: Là một khu vực phát triển mới, bổ sung một số chức năng đô thị của thành phố, trong đó trọng tâm là giáo dục, giáo dục đại học, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ nằm trong địa phận thành phố. Mục tiêu xây dựng khu phát triển mới phía Đông Bắc nhằm đáp ứng yêu cầu về đất ở cũng như mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng giáo dục đại học cho Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và vùng Thủ đô Hà Nội, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục đào tạo và xu thế hội nhập quốc tế; góp phần vào việc phân bố mạng lưới trường đại học, cao đẳng Vùng Thủ đô Hà Nội, Vùng Đồng Bằng Sông Hồng; giãn bớt một số trường đại học, cao đẳng từ nội thành Hà Nội, tạo điều kiện mở rộng, cải tạo, đầu tư xây dựng mới cơ sở vật chất kỹ thuật của các trường đại học theo hướng chuẩn hoá. Ngoài ra, một khu đô thị hiện đại được xây dựng mới tại thành phố Hưng Yên và vùng phụ cận góp phần đáp ứng nhu cầu nhà ở cho nhân dân địa phương và cả khu vực đồng bằng Bắc Bộ; khu đô thị cũng trở thành một điểm nhấn thúc đẩy sự phát triển các ngành du lịch, dịch vụ của thành phố Hưng Yên cũng như khu vực phía nam tỉnh Hưng Yên, vốn không có thế mạnh về phát triển công nghiệp. Thuộc phạm vi phường An Tảo, Hiến Nam và các xã Liên Phương, Trung Nghĩa, Bảo Khê. Trong giai đoạn quy hoạch, các xã này sẽ được phát triển thành phường nội thị của thành phố Hưng Yên. Diện tích khoảng 1.501,68 ha.

- Khu cải tạo, nâng cấp phía Nam: Là khu ở hiện hữu được nâng cấp, cải tạo, gìn giữ không gian vườn quả, cây trái nhằm bảo tồn vùng nhãn Hưng Yên. Khu vực thuộc phạm vi các xã Liên Phương, Phương Nam, Quảng Châu, Tân Hưng, Hoàng Hanh. Trong giai đoạn quy hoạch, xã Phương Chiểu và Hồng Nam sát nhập lại thành xã Phương Nam theo đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025, phấn đấu đến năm 2030 các xã này sẽ được phát triển thành phường nội thị của thành phố Hưng Yên. Diện tích khoảng 1.246,95 ha.

- Khu vực xanh ven sông Hồng: Là khu vực phát triển mới, đóng vai trò hỗ trợ cho khu vực lõi trung tâm của thành phố, bổ sung một số chức năng đô thị cho thành phố (thể dục thể thao, thương mại dịch vụ, các khu nhà ở mới, công viên,

vui chơi giải trí và các tiện ích đô thị khác); kết hợp dịch vụ, du lịch sinh thái, nhà ở (mô hình nhà vườn, nhà ở dạng sinh thái, nghỉ dưỡng); kết nối du lịch đường thủy trên sông Hồng với Khu di tích quốc gia đặc biệt Phố Hiến. Phạm vi thuộc các phường Lam Sơn, Hiến Nam, Minh Khai, Hồng Châu, các xã Phú Cường, Hùng Cường, Quảng Châu, Hoàng Hành và Tân Hưng; trong đó, các xã Phú Cường, Hùng Cường, Quảng Châu, Hoàng Hành và Tân Hưng sẽ được phát triển thành phường nội thị của thành phố Hưng Yên. Diện tích khoảng 3.189,29 ha.

Bảng phân vùng tổ chức không gian đô thị

Quyết định số 1639/QĐ-UBND ngày 28/07/2020			Quy hoạch điều chỉnh		
TT	Danh mục	Diện tích tự nhiên (ha)	TT	Danh mục	Diện tích tự nhiên (ha)
1	Trung tâm lịch sử hiện hữu	1.464,89	1	Khu vực lõi trung tâm hiện hữu	1.448,18
2	Khu Đại học Phố Hiến	1.040	2	Khu phát triển mới phía Đông Bắc	1.501,68
3	Khu phát triển mới phía Bắc	1.001,89	3	Khu cải tạo, nâng cấp phía Nam	1.246,95
4	Khu cải tạo nâng cấp phía Nam	1.306,17	4	Khu vực xanh ven sông Hồng	3.189,29
5	Khu vực xanh ven sông và du lịch	2.573,15	-	-	-
	Tổng	7.386,10		Tổng	7.386,10

b) Điều chỉnh khu vực nội thị, ngoại thị:

Điều chỉnh ranh giới nội thị, ngoại thị: Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 24/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển thành phố Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2045: trong đó xác định đến năm 2030, 100% các ĐVHC cấp xã thuộc thành phố Hưng Yên là phường thuộc thành phố.

Đến năm 2030 thành phố Hưng Yên thuộc tỉnh Hưng Yên có 7.386,1 ha diện tích tự nhiên; Trong đó có 15 đơn vị hành chính cấp đô thị gồm:

+ Phần nội thị hiện hữu: Toàn bộ ranh giới tự nhiên của 06 phường là Lam Sơn, An Tảo, Hiến Nam, Minh Khai, Hồng Châu, Lê Lợi (*sáp nhập phường Lê Lợi và phường Quang Trung*);

+ Phần nội thị mở rộng: Toàn bộ ranh giới tự nhiên của các xã là Bảo Khê, Liên Phương, Trung Nghĩa, Quảng Châu, Phú Cường, Hùng Cường,

Hoàng Hanh, Tân Hưng và Phương Nam (hình thành trên cơ sở sáp nhập xã Phương Chiểu và xã Hồng Nam);

Trong đó: Giai đoạn 2023-2025 đề xuất thành lập mới 5 phường: Bảo Khê, Liên Phương, Trung Nghĩa, Quảng Châu, Phú Cường. Giai đoạn 2026-2030 đề xuất thành lập các phường còn lại, đảm bảo đến năm 2030, 100% các ĐVHC cấp xã thuộc thành phố Hưng Yên là phường theo định hướng của tỉnh.

c) Điều chỉnh phân khu vực chức năng:

Dựa trên cấu trúc, phân vùng phát triển không gian đô thị, yếu tố địa hình, đặc điểm tự nhiên và cấu trúc hệ thống giao thông; đồng thời, để thuận tiện cho việc quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn đô thị thành phố Hưng Yên, kế thừa các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đã được lập. Trên cơ sở đó toàn đô thị thành phố Hưng Yên được chia thành 06 phân khu: Phân khu vùng bãi ven sông Hồng; phân khu đô thị - công nghiệp - dịch vụ phía Đông Bắc; phân khu đô thị - thương mại - dịch vụ - trung tâm hành chính, chính trị; phân khu đô thị Đông sông Điện Biên, Phân khu đô thị - dịch vụ - nông nghiệp - sinh thái; phân khu phục dựng Phố Hiến.

Bảng chỉ tiêu quản lý xây dựng theo phân khu

TT	Tên phân khu	Kí hiệu phân khu	Diện tích (ha)	Dân số đến 2035 dự kiến (người)	Mật độ xây dựng gộp tối đa (%)	Tầng cao tối đa (tầng)
1	Phân khu vùng bãi ven sông Hồng	A	1.396,78	56.000	5	25
2	Phân khu đô thị - công nghiệp - dịch vụ phía Đông Bắc	B	910,72	50.000	60	25
3	Phân khu đô thị - thương mại - dịch vụ - trung tâm hành chính, chính trị	C	873,69	60.000	60	30
4	Phân khu đô thị Đông sông Điện Biên	D	1.049,36	110.000	60	25
5	Phân khu đô thị - dịch vụ - nông nghiệp - sinh thái	E	1.458,42	60.000	55	25
6	Phân khu xây dựng và phục dựng Phố Hiến cổ	F	1.697,13	164.000 (*)	5	5 (**)
	Tổng		7.386,10	500 000		

Ghi chú (): Lượng dân số tập trung chủ yếu tại phân khu phục dựng Phố Hiến là dân số dự báo quy đổi từ dân du lịch, tham quan, triển lãm... Lượng dân số này có thể thay đổi theo nhu cầu phát triển của khu du lịch tại từng thời điểm.*

*(**): Khu vực các phố cổ đi bộ có tầng cao trung bình 05 tầng, một số khu vực điểm nhấn, các công trình văn hóa tín ngưỡng có chiều cao phù hợp với hình thức kiến trúc truyền thống.*

d) Tổ chức các khu chức năng đô thị:

* Hệ thống hạ tầng xã hội:

- Hệ thống cơ quan, công sở: Nghiên cứu xây dựng mới khu hành chính tập trung tỉnh Hưng Yên tại vị trí phía Tây Nam Khu đại học Phố Hiến, thuộc phường Hiến Nam và phường Trung Nghĩa với quy mô khoảng 7,7ha. Khu hành chính tập trung Tỉnh được xây dựng với hệ thống hạ tầng dịch vụ đồng bộ, hiện đại; có giá trị cao về kiến trúc cảnh quan; phục vụ lâu dài cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hưng Yên. Khu hành chính của thành phố giữ nguyên vị trí hiện nay, tiếp tục đầu tư nâng cấp chỉnh trang theo các giai đoạn quy hoạch. Khu nghiên cứu, sản xuất thực nghiệm ứng dụng CNC tỉnh Hưng Yên với quy mô 20ha, dự kiến nằm trên địa bàn thành phố Hưng Yên (theo QHT Hưng Yên) với các chức năng: (1) Nghiên cứu, sản xuất thực nghiệm ứng dụng CNC tỉnh Hưng Yên; (2) Hình thành điểm cung cấp thông tin KH&CN trên địa bàn tỉnh; (3) Cung cấp các sản phẩm và dịch vụ trong lĩnh vực thông tin, thư viện, thống kê KH&CN.

- Hệ thống công trình văn hóa: Đầu tư, nâng cấp, cải tạo các công trình văn hóa tiêu biểu như Bảo tàng tỉnh Hưng Yên, Nhà hát Chèo, Rạp chiếu phim, Thư viện... Xây dựng khu vui chơi giải trí hiện đại cho thanh thiếu niên.

- Hệ thống giáo dục, đào tạo: Đầu tư xây dựng khu đại học Phố Hiến. Bố trí quỹ đất phù hợp cho các cơ sở đào tạo và khả năng cung ứng hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ đi kèm. Bố trí quỹ đất cho các cơ sở giáo dục phổ thông phù hợp với quy mô dân số và dự trữ cho các kế hoạch phát triển dài hạn.

- Hệ thống y tế, chăm sóc sức khỏe: tiếp tục đầu tư, xây dựng, nâng cấp hệ thống y tế trên địa bàn nhằm Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân Xây dựng và phát triển hệ thống y tế chăm sóc sức khỏe chất lượng cao gắn với nghiên cứu khoa học; Tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển hệ thống y tế tư nhân.

- Hệ thống thể dục thể thao và công viên, cây xanh: Xây mới trung tâm thể dục thể thao cấp tỉnh trong khu đại học Phố Hiến (một phần thuộc phường Trung Nghĩa), để phục vụ các hoạt động thể thao trong tỉnh. Xây dựng bổ sung,

nâng cấp công trình thể dục thể thao cho các phường, xây dựng mới khu thể dục thể thao tại khu vực phường Phú Cường, quy mô diện tích khoảng 1 ha, phục vụ các hoạt động thể dục thể thao của đô thị. Tiếp tục cải tạo, chỉnh trang, bổ sung các hạng mục tại các công viên hiện có như công viên hồ Bán Nguyệt, công viên Nam Hòa, công viên An Vũ. Xây mới công viên thể dục thể thao phía Bắc thành phố (tại phường Trung Nghĩa) diện tích khoảng 13.3 ha.

*** Các khu dân cư:**

Các khu cải tạo, nâng cấp:

- Tôn tạo, nâng cấp cảnh quan các khu phố cũ. Không xây dựng xen cây vào các khoảng không gian xanh của thành phố, trong khu ở. Khu vực nằm trong phạm vi đô thị phố Hiến cổ thực hiện duy tu, bảo tồn, cải tạo, chỉnh trang theo “Quy hoạch tổng thể bảo tồn tôn tạo và phát huy giá trị đô thị cổ Phố Hiến đến năm 2020 gắn với phát triển du lịch” đồng thời kiểm soát chặt chẽ việc cho phép xây dựng và cải tạo ở đây.

- Quy hoạch cải tạo lại các khu dân cư dọc theo đường Phạm Bạch Hổ, Tuệ Tĩnh, Đình Điền, Lê Văn Lương, An Vũ, Lê Thanh Nghị, Trần Quang Khải, đường đê tả sông Hồng trên nguyên tắc hoàn thiện lại các chức năng khu ở, củng cố hệ thống hạ tầng kỹ thuật, quy hoạch hệ thống đường giao thông, kiểm soát việc xây dựng, tránh tình trạng xây dựng manh mún, lộn xộn.

- Khu vực nhà ở dọc theo các tuyến đường chính trung tâm như Nguyễn Văn Linh, Hải Thượng Lãn Ông, Chu Mạnh Trinh, Phạm Bạch Hổ, Tô Hiệu, Triệu Quang Phục,... khuyến khích xây dựng mô hình nhà ở kết hợp thương mại, dịch vụ, văn phòng, nhằm khai thác tối đa lợi thế không gian cảnh quan, kết nối giao thông, tạo nên các trục thương mại - văn phòng - dịch vụ - du lịch hấp dẫn cho khu vực trung tâm thành phố.

Các khu phát triển mới:

- Khu vực nhà ở tại các khu đô thị mới Phú Cường, Hùng Cường phát triển mô hình khu đô thị xanh gắn với nhà ở mật độ xây dựng thấp, tỷ lệ cây xanh cao, tạo sự gắn kết hài hòa với cảnh quan tự nhiên.

- Tại các khu vực trung tâm và các khu đô thị mới như khu vực Liên Phương, An Tảo, Trung Nghĩa, Bảo Khê xây dựng nhà ở mới, cao tầng để nâng cao chỉ tiêu và chất lượng nhà ở cho toàn thành phố; phát triển các khu nhà ở xã hội phục vụ nhu cầu chung của thành phố.

*** Phát triển các khu ngoài dân dụng:**

- Khu, cụm công nghiệp: Định hướng phát triển công nghiệp tại thành phố theo hướng công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, sinh thái, thân

thiện với môi trường. Tiếp tục quy hoạch, xây dựng lấp đầy các khu, cụm công nghiệp theo định hướng tại quy hoạch tỉnh Hưng Yên.

- Các khu thương mại, dịch vụ: Tiếp tục đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng hệ thống chợ hiện có. Quy hoạch mới tại các phường còn thiếu; Bố trí thêm quỹ đất thương mại dịch vụ quy mô lớn tại các khu đô thị mới, hiện đại. Xây dựng Trung tâm Hội chợ triển lãm tại khu trung tâm khu đại học Phố Hiến (khu đất công trình công cộng đô thị), khu thương mại dịch vụ gắn với sân golf tại phường Phú Cường, Hùng Cường...

- Các khu du lịch, dịch vụ: Hình thành các khu, tuyến, điểm du lịch trọng điểm trong thành phố như: Di tích lịch sử & kiến trúc nghệ thuật Khu di tích Phố Hiến, khu phục dựng Phố Hiến (tại các phường Lam Sơn, Hiến Nam, Minh Khai, Hồng Châu, Quảng Châu, Hoàng Hanh và Tân Hưng); khu du lịch sinh thái gắn với bảo tồn nhãn tại phường Quảng Châu, Hoàng Hanh, Tân Hưng, các điểm tham quan du lịch như Chùa Chuông, Đền Mẫu, Văn Miếu Xích Đằng, làng nghề hương xạ Cao Thôn, v.v... gắn với các tuyến du lịch đến các địa điểm nổi tiếng trong khu vực.

- Các khu phát triển nông nghiệp: Xác định các vùng đất ổn định sản xuất hàng hóa chuyên canh quy mô lớn, như: Rau an toàn, hoa, cây cảnh, cây ăn quả v.v... theo mô hình nông nghiệp công nghệ cao. Tiếp tục phát triển mô hình kinh tế trang trại đạt hiệu quả cao, xây dựng mô hình du lịch sinh thái và các điểm du lịch sinh thái có nghề truyền thống để tạo thành hệ thống các điểm du lịch thăm quan, trải nghiệm. Khoanh vùng sử dụng đất phù hợp để giữ vững thương hiệu nhãn lồng. Phát triển nhanh vùng trồng nhãn và giống nhãn đặc sản, hỗ trợ việc tiêu thụ sản phẩm tại thị trường trong nước và xuất khẩu. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng xã hội tiến tới đồng bộ, hiện đại.

e) Các không gian ngầm:

- Không gian ngầm bao gồm các công trình hạ tầng đường ống cấp nước, thoát nước đô thị, cấp điện, hệ thống thông tin liên lạc, cáp quang...; Các công trình giao thông như hầm giao thôn, nhà ga, bến, bãi đỗ xe; Các công trình văn hoá, thể thao, thương mại dịch vụ và phần ngầm của các công trình xây dựng.

- Đối với công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm đề nghị đối với các khu đô thị mới bố trí đặt sâu dưới đất không quá 3,5m và bố trí riêng với độ sâu khác nhau. Các đô thị cũ cần bố trí quy hoạch hạ tầng hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

- Đối với công trình ngầm giao thông như bãi đỗ xe đề nghị tích hợp trong không gian ngầm của các trung tâm thương mại, dịch vụ, chung cư cao tầng.

Các công trình hầm đường bộ phải đảm bảo khớp nối với các công trình trên mặt đất thành một tổng thể thống nhất.

- Không gian ngầm phải chú ý tới bảo vệ và cải thiện môi trường đô thị, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả về đất xây dựng, phải căn cứ vào đặc điểm địa hình, địa mạo, điều kiện địa chất thủy văn, vị thế và giá trị của công trình để đảm bảo an toàn và thuận lợi cho mọi điều kiện sinh hoạt của người dân.

9. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường

a) Quy hoạch hệ thống giao thông:

* Giao thông đối ngoại:

- Đường bộ:

+ Đường nối 2 đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình: Tuyến được thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp I đô thị với tổng chiều rộng mặt cắt ngang là 80,5m, trong đó có đường sắt nội vùng chạy trên cao và đường gom hai bên (theo nội dung đồ án Quy hoạch chung dọc tuyến đường nối hai đường cao tốc đã được UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt tại Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 13/01/2017; nội dung Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2030 đã được UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt tại Quyết định số 3353/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 và Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 12/4/2023).

+ Quốc lộ 39: đoạn trong đô thị (từ Dốc Suối đến đường nối 2 cao tốc) đảm bảo Bn=54m; đoạn ngoài đô thị lộ giới theo Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030.

+ Quốc lộ 38: đảm bảo Bn=34m.

+ QL.38B: đoạn trong đô thị (từ ngã 3 Đình Diên đến đường nối 2 cao tốc) đảm bảo Bn=34-46m, đoạn ngoài đô thị theo Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030.

+ Tuyến song song với QL.38B: Điểm đầu là cầu Yên Lệnh, tuyến đi theo đường Chu Mạnh Trinh cắt QL.39 vượt sông Điện Biên đi theo đường trục phía Nam Khu Đại học Phố Hiến, tiếp tục đi song song với QL.38B về phía Nam. Đảm bảo Bn=44m.

+ Đường tỉnh ĐT.378 (Xuân Quan - Tam Đa): Tuyến đường là tuyến đê sông Hồng, quy hoạch toàn tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp II (đường chạy trên

cấp IV và đường chạy dưới cấp IV), 2 làn xe. (Theo quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên).

- Đường sắt, ga đường sắt: Thực hiện theo quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên.

- Đường thủy: Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050: cảng Hưng Yên đạt công suất hàng hoá 400 ngàn tấn/năm, hành khách đạt Cỡ tàu (ghé)/Công suất (nghìn lượt HK/năm) là 100/200. Xây dựng 02 bến thủy nội địa tại xã Tân Hưng và xã Hoàng Hanh.

* Đường đô thị:

- Mặt cắt 1-1 đảm bảo Bm=56m: Bề rộng lòng đường: = $10,5m \times 2$; Bề rộng hè đường: = $15m \times 2$; Dải phân cách giữa: = 5m.

- Mặt cắt 1A-1A đảm bảo Bm=56m: Bề rộng lòng đường : = $15m \times 2$; Bề rộng hè đường: = $10m \times 2$; Dải phân cách giữa: = 6m.

- Mặt cắt 2-2 đảm bảo Bm=44m: Bề rộng lòng đường: = $10,5m \times 2$; Bề rộng hè đường: = $9m \times 2$; Dải phân cách giữa: = 5m.

- Mặt cắt 3-3 đảm bảo Bm=35,75m: Bề rộng lòng đường: = $10m \times 2$; Bề rộng hè đường: = $5,25m \times 2$; Dải phân cách giữa: = 5,25m.

- Mặt cắt 4-4 đảm bảo Bm=27-36m: Bề rộng lòng đường: = $(7,5-11,5)m \times 2$; Bề rộng hè đường: = $(5-9m) \times 2$; Dải phân cách giữa: = 2-3m.

- Mặt cắt 4A-4A đảm bảo Bm=36m: Bề rộng lòng đường: = $7,5m \times 2$; Bề rộng hè đường: = $9m \times 2$; Dải phân cách giữa: = 3m.

- Mặt cắt 4B-4B đảm bảo Bm=36m: Bề rộng lòng đường: = $10,5m \times 2$; Bề rộng hè đường: = $6m \times 2$; Dải phân cách giữa: = 3m.

- Mặt cắt 5-5 đảm bảo Bm=34m: Bề rộng lòng đường: = $10,5m \times 2$; Bề rộng hè đường: = $5m \times 2$; Dải phân cách giữa: = 3m.

- Mặt cắt 5A-5A đảm bảo Bm=62,5m: Bề rộng lòng đường: = $7,5m + 10,5m \times 2$; Bề rộng hè đường: = $7,5m + 5m \times 2$; Dải phân cách giữa: = $13,5m + 3m$.

- Mặt cắt 6-6 đảm bảo Bm=24m: Bề rộng lòng đường : = 14m; Bề rộng hè đường: = $5m \times 2$.

- Mặt cắt 7-7 đảm bảo Bm=25m: Bề rộng lòng đường : = 15m; Bề rộng hè đường: = $5m \times 2$.

- Mặt cắt 8-8 đảm bảo Bm=20,5m: Bề rộng lòng đường : = 10,5m; Bề rộng hè đường: = $5m \times 2$.

- Mặt cắt 9-9 đảm bảo Bm=15,5m: Bề rộng lòng đường : = 7,5m; Bề rộng hè đường: = 4mx2.

- Mặt cắt 10-10 (đường ven sông Điện Biên) đảm bảo Bm=34m mỗi bên, khoảng thông thủy sông Điện Biên từ 28-185m: Bề rộng lòng đường: = 10,5mx2; Bề rộng hè đường: = 5mx2; Dải phân cách giữa: = 3m.

- Mặt cắt 11-11 Bm=54m: Bề rộng lòng đường: = 11,5mx2; Bề rộng hè đường: = 7mx2; Dải phân cách giữa: = 3m+2mx2; Bề rộng đường gom: 5mx2.

- Mặt cắt 13-13 Bm=24m: Bề rộng lòng đường : = 7mx2; Bề rộng hè đường: = 4mx2; Dải phân cách giữa: = 2m.

- Mặt cắt 15-15 Bm=58m: Bề rộng lòng đường : = 10,5mx2; Bề rộng hè đường: = 5mx2+2,5mx2; Dải phân cách giữa: = 6m; Bề rộng đường gom: 8mx2.

- Mặt cắt 17-17 Bm=34,5m: Bề rộng lòng đường : = 14m+7,5m; Bề rộng hè đường: = 5m+2x2m+4m.

- Mặt cắt 18-18 Bm=26m: Bề rộng lòng đường: = 16m; Bề rộng hè đường: = 5mx2.

- Mặt cắt 20-20 Bm=23m: Bề rộng lòng đường: = 13m; Bề rộng lề đường: = 5mx2.

* Bến xe đối ngoại, bãi đỗ xe:

Duy trì bến xe trung tâm thành phố Hưng Yên, quy mô loại 2 và xây dựng mới bến xe Trung Nghĩa, quy mô loại 1, diện tích 5ha. Quy hoạch bổ sung 04 bãi đỗ xe tại các vị trí thích hợp với tổng diện tích khoảng 5ha.

b) Quy hoạch cao độ nền:

Để đảm bảo khu đất xây dựng không bị ngập lụt cũng như khớp nối với những khu vực đã xây dựng một cách hài hòa, đề án đề xuất:

+ Những khu vực dân dụng phát triển hoàn toàn mới chọn cao độ nền không chế Hxd $\geq +3,30\text{m}$.

+ Những khu vực phát triển công nghiệp Hxd $\geq +3,50\text{m}$.

+ Khu vực dân cư hiện hữu: Là khu vực đã xây dựng ổn định, mặt khác khu vực này có diện tích cây xanh, hồ điều hòa lớn và hệ thống trạm bơm phát huy tốt vai trò điều hòa và tiêu thoát nước mặt. Để bảo tồn không gian kiến trúc cảnh quan cũng như không làm thay đổi khu vực dân cư hiện trạng, đề án đề xuất cao độ nền không chế xây dựng cho khu vực này là Hxd $\geq 3,00\text{m}$ (cơ bản giữ nguyên cao độ hiện trạng).

c) Quy hoạch hệ thống thoát nước mặt:

Đối với các khu cải tạo và nâng cấp trước mắt vẫn sử dụng hệ thống thoát nước mưa chung, từng bước sẽ cải tạo cho phù hợp với yêu cầu. Đối với các khu đô thị dự kiến mới sẽ xây dựng hệ thống thoát nước mưa riêng hoàn toàn.

- Lưu vực thoát nước: Toàn bộ thành phố Hưng Yên chia làm 6 lưu vực thoát nước chính dựa vào cao độ nền xây dựng, các đường phân lưu và kênh, mương, sông hồ... cụ thể như sau:

+ Lưu vực 1: Hai xã Phú Cường và Hùng Cường, nước mưa của lưu vực này thoát ra sông Hồng qua trạm bơm Phú Hùng Cường với quy mô $3 \times 2.500 \text{ m}^3/\text{h}$.

+ Lưu vực 2: Khu vực phía Bắc quốc lộ 38B và phía Đông sông Điện Biên thuộc khu vực xã Bảo Khê, nước mưa của lưu vực này thoát ra sông Hòa Bình.

+ Lưu vực 3: Toàn bộ khu vực Khu đại học Phố Hiến nằm trong ranh giới thành phố và một phần xã Liên Phương nằm ở phía Bắc QL.39, nước mưa của lưu vực này thoát ra các sông Tân An, sông Lê Như Hổ.

+ Lưu vực 4: Toàn bộ khu vực hiện hữu phía Tây sông Điện Biên và đường Lê Đình Kiên, nước mưa lưu vực này thoát ra các hồ An Vũ 1, An Vũ 2, hồ Bán Nguyệt... sông Điện Biên rồi thoát ra sông Hồng qua trạm bơm Bảo Khê với quy mô $6 \times 13.000 \text{ m}^3/\text{h}$ hiện tại vẫn đang hoạt động tốt.

+ Lưu vực 5: Toàn bộ khu vực phía Đông đường Lê Đình Kiên và phía Nam quốc lộ 39; thuộc các xã Phương Nam và Tân Hưng. Nước mưa của lưu vực này thoát ra sông Luộc qua trạm bơm Tân Hưng với quy mô $8 \times 12.000 \text{ m}^3/\text{h}$

+ Lưu vực 6: Bao gồm toàn bộ khu vực ngoài đê sông Hồng và sông Luộc, nước mưa khu vực này tự chảy vào các ao hồ, kênh mương hiện có, sau đó thoát ra sông Hồng và sông Luộc..

d) Quy hoạch hệ thống cấp nước:

Tổng nhu cầu dùng nước: $117.000 \text{ m}^3/\text{ngđ}$.

Nguồn cấp: sử dụng nguồn nước mặt sông Hồng, sông Luộc và nguồn nước ngầm hiện đang khai thác.

- Nhà máy nước: Mở rộng, nâng công suất nhà máy nước Phú Hưng từ $15.000 \text{ m}^3/\text{ngđ}$ lên $20.000 \text{ m}^3/\text{ngđ}$, tiếp tục khai thác nguồn nước mặt Sông Hồng. Giữ nguyên công suất nhà máy nước thành phố Hưng Yên 1 công suất $10.000 \text{ m}^3/\text{ngđ}$; Tiếp tục sử dụng nguồn nước mặt sông Luộc; Mở rộng, nâng công suất nhà máy nước thành phố Hưng Yên 2 từ $30.000 \text{ m}^3/\text{ngđ}$ lên $60.000 \text{ m}^3/\text{ngđ}$, tiếp tục khai thác nguồn nước mặt Sông Luộc. Mở rộng, nâng công suất nhà máy nước An Bình từ $10.000 \text{ m}^3/\text{ngđ}$ lên $20.000 \text{ m}^3/\text{ngđ}$, khai thác nguồn nước mặt sông Luộc.

Mạng lưới đường ống cấp nước sạch được thiết kế với công suất tính toán $90.000 \text{ m}^3/\text{ngđ}$ dạng mạch vòng kết hợp với một số tuyến ống nhánh.

Mạng lưới cấp nước chữa cháy: Sử dụng mạng lưới cấp nước chữa cháy chung với mạng lưới cấp nước của toàn thành phố. Bố trí các trụ cứu hỏa trên mạng lưới tại những điểm lấy nước thuận lợi và đảm bảo khoảng cách theo quy định. Mạng lưới đường ống được tính toán kiểm tra trong giờ có cháy trong giờ dùng nước max với 3 đám cháy xảy ra đồng thời, lưu lượng của một đám cháy là 25 l/s.

e) Quy hoạch hệ thống cấp điện:

- Tổng công suất cấp điện đến năm 2035 là: Ptt 358.847kW, Pyc là 289.318kW.

- Nguồn cấp: trạm 110KV Hưng Yên (E28.7) đặt tại phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, công suất lên 2x63MVA. Trạm 110KV thành phố Hưng Yên 2 (xã Phương Nam) có nhiệm vụ cấp điện cho toàn bộ khu vực phía Nam của thành phố, một phần khu đại học Phố Hiến và huyện Tiên Lữ. Xây dựng mới trạm 110kV Phố Hiến: 110/22kV-2x63MVA.

- Lưới điện cao thế 500KV, 220KV, 110KV đi qua đô thị được thực hiện theo quy hoạch chuyên ngành. Các tuyến điện trung thế 35KV, 22kV, 0,4KV được cải tạo, nắm tuyến theo đường quy hoạch, chuyển thành đi ngầm đối với khu vực nội thị. Lưới điện chiếu sáng, đảm bảo tất cả các tuyến đường giao thông được chiếu sáng theo đúng quy chuẩn.

f) Quy hoạch mạng lưới thông tin viễn thông:

Đầu tư xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin liên lạc, đảm bảo cung cấp đầy đủ các loại hình dịch vụ viễn thông, để phát triển đô thị. Ngầm hóa hệ thống cáp thông tin liên lạc tại khu vực trung tâm đô thị, các khu đô thị mới và khu vực công trình công cộng đô thị. Từng bước hạ ngầm cáp thông tin liên lạc tại các khu dân cư hiện hữu.

g) Quy hoạch hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường.

* Thoát nước thải:

- Tổng lượng nước thải cần xử lý đến năm 2035 khoảng 105.500m³/ngày;

- Phương án thoát nước thải:

+ Hệ thống thoát nước thải dự kiến là hệ thống thoát nước hỗn hợp bao gồm: hệ thống thoát nước (chung, riêng và nửa riêng).

+ Đối với khu vực nội thành cũ, hệ thống thoát nước dự kiến là hệ thống thoát nước nửa riêng. Tại phía trước các điểm xả, xây dựng các giếng tràn tách nước thải và các tuyến cống bao dẫn nước thải về trạm xử lý nước thải tập trung.

+ Đối với các khu dân cư quy hoạch xây dựng mới, hệ thống thoát nước dự kiến là hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn. Nước thải được thu gom bằng mạng lưới cống thoát và các trạm bơm nước thải đưa về trạm xử lý nước thải tập trung.

+ Đối với khu vực dân cư nông thôn ven đô thị sử dụng hệ thống thoát nước chung.

* Thu gom và xử lý chất thải rắn:

- CTR sinh hoạt phát sinh trên địa bàn thành phố cần được tổ chức thu gom, phân loại tại nguồn và đổ rác đúng quy định. Những chất thải có khả năng tái chế như kim loại, nhựa, giấy, thủy tinh... được người dân phân loại, thu gom, mua bán với các cơ sở tái chế. CTR còn lại sẽ thu gom tập trung về các điểm tập kết, trung chuyển CTR. Mỗi phân khu đô thị xây dựng 1÷2 trạm trung chuyển CTR có diện tích 500÷1000m². Toàn bộ CTR thu gom được chuyển về khu xử lý CTR thành phố. Giai đoạn đầu tiếp tục sử dụng khu xử lý CTR (mở rộng lên khoảng 24ha) tại xã Bảo Khê. Tương lai sử dụng khu xử lý CTR cấp vùng tỉnh tại xã Vũ Xá, huyện Kim Động (khu xử lý CTR có diện tích 20-40ha, công nghệ tổng hợp: Chế biến CTR+chôn lấp hợp vệ sinh+ xử lý CTR nguy hại).

* Quy hoạch nghĩa trang:

Đóng cửa, dừng chôn cất các nghĩa trang rải rác hiện có nằm trong khu vực phát triển đô thị. Giai đoạn đầu tiếp tục sử dụng nghĩa trang thành phố đã quy hoạch tại phường An Tảo (mở rộng lên khoảng 6,8ha). Tương lai sử dụng nghĩa trang tập trung khoảng 20ha tại xã Tổng Trân, huyện Phù Cừ (theo định hướng tại quy hoạch tỉnh tỉnh). Quy hoạch 02 nhà tang lễ quy mô khoảng 2ha tại phường Trung Nghĩa và Tân Hưng. Đáp ứng được các yêu cầu về VSMT và bổ sung công nghệ hỏa táng để tiết kiệm quỹ đất.

10. Đánh giá môi trường chiến lược

a) Giải pháp chung:

- Bắt buộc tất cả các dự án triển khai trên địa bàn thành phố cần phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và phải được cấp có thẩm quyền thẩm định.

- Có chính sách ưu đãi cho các nhà đầu tư tham gia đầu tư xây dựng và khai thác sử dụng trong khu vực khi áp dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ tiên tiến để bảo vệ và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Có chính sách hỗ trợ và khuyến khích người dân sử dụng bể tự hoại trong từng hộ gia đình để xử lý nước thải đảm bảo vệ sinh môi trường trước khi thoát ra hệ thống cống thoát nước thải chung.

- Có chính sách và chế tài cụ thể đối với việc quản lý, giám sát tác động tới môi trường đồng thời đề ra chương trình và kế hoạch quản lý các hoạt động liên quan tới môi trường.

- Có chính sách hỗ trợ các hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường khu vực.

- Có chính sách tuyên truyền, vận động, giáo dục nhận thức và có chế tài cụ thể để mọi người phải có trách nhiệm bảo vệ môi trường.

b) Các giải pháp cụ thể:

- Khu vực lõi trung tâm hiện hữu: Hoàn thiện hệ thống thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn đô thị; duy trì hệ thống cây cảnh quan, khôi phục hệ thống mặt nước xen kẽ khu dân cư. kiểm soát tình hình xả thải ra sông Điện Biên, sông Hồng. Di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, giữ gìn và bảo vệ giá trị cảnh quan tự nhiên, tăng cường diện tích cây xanh, cải thiện chất lượng nước.

- Khu cải tạo, nâng cấp phía Nam: Hoàn thiện hệ thống thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn đô thị và nông thôn; duy trì hệ thống cây xanh cách ly và cây xanh cảnh quan; Tăng cường cây xanh trên các tuyến phố quốc lộ 39, đường huyện 72, đường nối 2 cao tốc...nhằm giảm thiểu ô nhiễm khói bụi và tiếng ồn từ các hoạt động giao thông vận tải; kiểm soát chặt chẽ việc xả thải các nguồn thải vào sông Lê Như Hồ. Ngăn ngừa, khắc phục ô nhiễm tại các khu tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật và trong canh tác nông nghiệp.

- Khu phát triển mới phía Đông Bắc: Hoàn thiện hệ thống thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn đô thị và nông thôn; duy trì hệ thống cây xanh cách ly và cây xanh cảnh quan. Kiểm soát chặt chẽ việc xả thải trực tiếp các nguồn thải vào sông Tân An, sông Hòa Bình, Sông Hồng, Sông Tiểu, Sông Điện Biên. Tăng cường cây xanh trên các tuyến phố quốc lộ 38B, tuyến đường nối 2 cao tốc, nhằm giảm thiểu ô nhiễm khói bụi và tiếng ồn từ các hoạt động giao thông vận tải. Khu xử lý chất thải rắn xã Bảo Khê: Cần phù hợp với quy định các yêu cầu kỹ thuật chung về bảo vệ môi trường.

- Khu vực xanh ven sông Hồng: Hoàn thiện hệ thống thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn đô thị và nông thôn; duy trì hệ thống cây xanh cách ly và cây xanh cảnh quan. Kiểm soát chặt chẽ việc xả thải trực tiếp các nguồn thải vào sông Hồng, sông Luộc.

11. Các dự án dự kiến ưu tiên đầu tư, xây dựng đột đầu

a) Quy hoạch xây dựng đột đầu:

* Điều chỉnh ranh giới nội thị, ngoại thị:

Trên cơ sở rà soát, đánh giá thực trạng phát triển đô thị của thành phố Hưng Yên và định hướng sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn

2023 - 2025 của của tỉnh Hưng Yên; đến năm 2030, thành phố Hưng Yên sau khi điều chỉnh còn 15 đơn vị hành chính trực thuộc, bao gồm:

+ Phần nội thị hiện hữu: Toàn bộ ranh giới tự nhiên của 06 phường là Lam Sơn, An Tảo, Hiến Nam, Minh Khai, Hồng Châu, Lê Lợi (sáp nhập phường Lê Lợi và phường Quang Trung);

+ Phần nội thị mở rộng: Toàn bộ ranh giới tự nhiên của các xã là Bảo Khê, Liên Phương, Trung Nghĩa, Quảng Châu, Phú Cường, Hùng Cường, Hoàng Hanh, Tân Hưng và Phương Nam (hình thành trên cơ sở sáp nhập xã Phương Chiêu và xã Hồng Nam);

Trong đó: Giai đoạn 2023-2025 đề xuất thành lập 5 phường: Phường Bảo Khê, Liên Phương, Trung Nghĩa, Quảng Châu, Phú Cường. Giai đoạn 2026-2030 đề xuất thành lập các phường còn lại, đảm bảo đến năm 2030, 100% các ĐVHC cấp xã thuộc thành phố Hưng Yên là phường theo định hướng của tỉnh.

*** Quy hoạch xây dựng đợt đầu**

- Xây dựng hệ thống cầu qua sông. Cải tạo, nâng cấp các khu dân cư hiện hữu. Hình thành các khu đô thị mới tại phường Lam Sơn, phường Hồng Châu

- Nâng cấp, chỉnh trang, chú trọng thiết kế đô thị tại các trục trung tâm: Nguyễn Văn Linh, Triệu Quang Phục, Phạm Bạch Hổ, Lê Văn Lương, Hải Thượng Lãn Ông, Chu Mạnh Trinh.

- Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, kết nối với hệ thống hạ tầng trong trung tâm hiện hữu thông qua hệ thống cầu qua sông Điện Biên. Hình thành một phần Khu đô thị đại học Phố Hiến. Hình thành các khu đô thị mới tại xã Trung Nghĩa, Liên Phương, Bảo Khê.

- Cải tạo nâng cấp hệ thống kênh, sông hiện hữu (sông Điện Biên, sông Hòa Bình, sông Lê Như Hổ,...) & hệ thống đường giao thông song hành hai bên sông tạo mạng lưới kết nối kênh sông liên hoàn, tăng khả năng tiêu thoát nước, cải tạo môi trường, cảnh quan cho thành phố.

Hoàn chỉnh xây dựng hạ tầng CCN Bảo Khê. Từng bước xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật phát triển các khu đô thị mới; nâng cấp, chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu. Hình thành các khu đô thị mới tại xã Phú Cường, Hùng Cường, Bảo Khê.

Quy hoạch các khu dân cư mới theo nhu cầu thực tế của từng xã định hướng phát triển lên phường, nhưng cần được đầu tư xây dựng đồng bộ về cơ sở hạ tầng và gắn kết hài hòa với khu cũ. Ưu tiên xây dựng chợ đầu mối nông sản, tạo điều kiện khai thác, phát huy thế mạnh đặc sản nông nghiệp địa phương. Hình thành các khu đô thị mới tại xã Liên Phương, xã Phương Nam, Quảng Châu.

b) Các dự án ưu tiên đầu tư:

1. Các dự án do Trung ương đầu tư trên địa bàn:

- Tiếp tục đầu tư xây dựng các trường đại học.

2. Các dự án do Tỉnh và Thành phố quản lý:

- Các dự án phát triển nhà ở.
- Các dự án cải tạo hạ tầng kỹ thuật khu dân cư.
- Đầu tư mới, hoàn thiện, nâng cấp trường học thuộc cấp giáo dục phổ thông.
- Đầu tư mới, hoàn thiện, nâng cấp các cơ sở y tế tuyến tỉnh, thành phố.
- Xây dựng sân vận động thành phố, tỉnh;
- Tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử, công trình văn hóa;
- Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý nước thải, rác thải y tế của các cơ sở y tế.
- Các dự án đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố; nghĩa trang; nhà tang lễ.

3. Các dự án kêu gọi đầu tư:

- Về Thương mại, dịch vụ: Các chợ đầu mối, chợ nông thôn; các tổ hợp trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn 5 sao...

- Về Giao thông vận tải: Đầu tư xây dựng, khai thác các bến xe khách, xe buýt, trạm nghỉ xe khách đường dài trên các tuyến Quốc lộ.

- Về Y tế, Giáo dục đào tạo: Các cơ sở y tế, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, đào tạo tư nhân.

- Về Văn hóa - Thể thao - Du lịch: Đầu tư xây dựng và khai thác dự án thể thao, vui chơi giải trí ven sông Hồng.

- Về Môi trường: Nhà máy xử lý nước thải cụm công nghiệp; nhà máy xử lý rác thải; nhà máy tái chế rác thải theo công nghệ hiện đại.

- Về Hạ tầng đô thị: Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới một số tuyến đường giao thông đô thị; chỉnh trang sông Điện Biên gắn với xây dựng Khu đô thị đại học Phố Hiến; các dự án nhà ở xã hội; khu đô thị;...

Lưu ý: Quy mô cơ cấu, tỷ lệ đất quy hoạch xây dựng các khu chức năng đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch đô thị. Việc tiếp nhận, triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng chỉ được tiến hành khi đảm bảo sự phù hợp với các chỉ tiêu sử dụng đất được phân khai tại Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 10/6/2024 và tuân thủ các quy hoạch chuyên ngành và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Ủy ban nhân dân thành phố Hưng Yên chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu về quy mô dân số, chỉ tiêu sử dụng đất tại Đồ án quy hoạch; cập nhật chính xác chỉ tiêu sử dụng đất của các dự án đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết, chấp thuận chủ trương đầu tư trên địa bàn; Hoàn thiện hồ sơ đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đến năm 2035 đảm bảo thống nhất với nội dung của Quyết định này, trình Sở Xây dựng đóng dấu thẩm định; lưu trữ hồ sơ quy hoạch điều chỉnh với hồ sơ quy hoạch đã được phê duyệt theo quy định; phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan tổ chức công bố quy hoạch; tổ chức cắm mốc giới theo quy hoạch và quản lý hoạt động đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

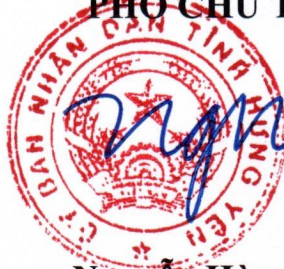
Sở Xây dựng chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, số liệu, nội dung tại Báo cáo thẩm định Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung. Lưu trữ, lưu giữ hồ sơ quy hoạch được duyệt theo quy định pháp luật. Giao Sở Xây dựng theo quy định chức năng, nhiệm vụ, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đến năm 2035 được duyệt tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nội vụ, Công thương; Chủ tịch UBND thành phố Hưng Yên và thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT1^{T+H}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hùng Nam

